

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ D
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 39/2024/HSST
Ngày 29 – 3 – 2024*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đỗ Thị Liên - Giáo viên nghỉ hưu phường Hòa Mạc;

2/ Ông Nguyễn Văn H – Cán bộ hưu trí phường Hòa Mạc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh Vy – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh T – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST – HS ngày 26 tháng 01 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 34/2024/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 3 năm 2024, đối với:

***Các bị cáo:**

1. Ngô Văn D sinh năm 1994, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn Y, xã D, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Ngô Văn B và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

-Nhân thân:

+ Ngày 28/4/2011 bị Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Thanh Hoá ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng tại Trường giáo dưỡng số 02 ở Ninh Bình, chấp hành xong ngày 05/5/2013;

+ Ngày 31/3/2014 bị Toà án nhân dân thị xã S, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 26/8/2014, đã được xoá án tích;

+ Ngày 29/8/2016 bị Toà án nhân dân quận X, thành phố Hà Nội xử phạt 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 20/5/2018, đã được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ: Từ ngày 15/11/2023 đến ngày 21/11/2023 chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2.**Bùi Văn H**, sinh ngày 03/5/2006,tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Xóm C, xã Q, huyện L, tỉnh Hoà Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Văn H và bà Quách Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; tạm giữ: Từ ngày 12/11/2023 đến ngày 21/11/2023 chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bùi Văn H:Ông Bùi Văn H, sinh năm 1978 và bà Quách Thị N, sinh năm 1983, cùng nơi cư trú: Xóm C, xã Q, huyện L, tỉnh Hoà Bình; đều có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H theo chỉ định:Bà Phạm Thị Nhàn – trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam;có mặt.

***Bị hại:**

1/Anh Vũ Văn T, sinh năm 2001, nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt

2/ Cháu Nguyễn Duy H, sinh ngày 26/12/2006; Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Vũ Thị Bích Ph, sinh năm 1987, cùng nơi cư trú: Tổ dân phố Ng, phường M, thị xã D, tỉnh Hà Nam; đều có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Cháu Quách Đình D sinh ngày 13/7/2008; Người đại diện hợp pháp cho cháu Quách Đình D: Bà Bùi Thị Chón, sinh năm 1974, cùng nơi cư trú: Xóm C, xã Q, huyện L, tỉnh Hoà Bình;đều có mặt.

2/ Anh Đào Xuân Đ, sinh năm 1991, nơi ĐKKHKT: Khu H2, thị trấn Ch, huyện L, tỉnh Hoà Bình. Chỗ ở hiện nay: Tổ 8, phường L2, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quách Đình D sinh ngày 13/7/2008 (15 tuổi 03 tháng 28 ngày) và Bùi Văn H, sinh ngày 03/05/2006 (17 tuổi 06 tháng 08 ngày) cùng trú tại xóm C, xã Q, huyện L, tỉnh Hoà Bình, cả hai làm công nhân thời vụ tại Công ty Kangyin thuộc Khu công nghiệp CH, thành phố PL từ đầu tháng 11/2023. Trong thời gian này, Quách Đình D và H quen biết với Ngô Văn D - sinh năm 1994 trú tại thôn Y, xã D, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/11/2023, Bùi Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 28L1-002.96 chở Quách Đình D đi từ thành phố PL đến Văn phòng tuyển dụng việc làm ở tổ dân phố TN, phường B, thị xã D chơi với Ngô Văn D. Tại đây, Ngô Văn D rủ H và Quách Đình D đi cướp giật tài sản bằng cách Ngô Văn D sẽ vào các cửa hàng điện thoại rồi giả vờ mua điện thoại, khi chủ cửa

hàng đưa điện thoại cho Ngô Văn D xem thì H và Quách Đình D sẽ đi vào cửa hàng giả vờ sửa điện thoại để làm chủ cửa hàng phân tâm, tạo điều kiện cho Ngô Văn D cầm điện thoại của chủ cửa hàng bỏ chạy rồi bán lấy tiền ăn chia với nhau, H và Quách Đình D đều đồng ý. Sau đó Ngô Văn D nói với Quách Đình D: *“Mày đưa anh mượn điện thoại anh để gầy chân sọc để bọn mày mang vào sửa”*, khi Quách Đình D đưa điện thoại Vivo của mình cho Ngô Văn D thì Ngô Văn D dùng mũi dao loại dao gọt hoa quả chọc hỏng chân sọc chiếc điện thoại này và đưa lại điện thoại cho Quách Đình D. Sau đó, Ngô Văn D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu sơn đỏ - đen BKS: 36M1-233.05 đi trước, còn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 28L1-002.96 chờ Quách Đình D đi theo sau. Khi đi đến cửa hàng điện thoại ở số 392 Nguyễn Hữu T, phường Đồng Văn, thị xã D của anh Vũ Văn T - sinh năm 2001 trú tại tổ dân phố Đ, phường Y, thị xã D thì Ngô Văn D dừng lại, dựng xe trước cửa hàng rồi đi vào bên trong. H điều khiển xe mô tô đỗ ở bên đường đối diện để quan sát. Khoảng 02 phút sau, Quách Đình D cùng H đi vào cửa hàng của anh T. Lúc này, Ngô Văn D đang đứng phía trước quầy, tay đang cầm hai chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax của anh T để giả vờ mua, thì Quách Đình D đưa cho anh T chiếc điện thoại Vivo và nói: *“Anh ơi sửa điện thoại cho em với ạ”*, mục đích làm anh T phân tâm không để ý đến Ngô Văn D. Anh T hỏi Quách Đình D: *“Máy bị hỏng gì”*, Quách Đình D trả lời: *“Sọc không vào”*. H liền nói với anh T: *“Anh sửa nhanh giúp em, em còn đi làm ca đêm”*. Khi anh T vừa cầm điện thoại Vivo của Quách Đình D đưa lên xem, thì Ngô Văn D cầm 02 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax bỏ chạy ra ngoài rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter đeo BKS: 36M1-233.05 bỏ chạy về phía cầu vượt Đồng Văn, anh T chạy đuổi theo nhưng không kịp. Anh T quay lại cửa hàng rồi đưa điện thoại Vivo cho Quách Đình D và hẹn mai quay lại sửa sau. Sau khi phối hợp cùng đồng bọn H đoạt được 02 chiếc điện thoại nêu trên, Ngô Văn D đi lên Hà Nội và bán 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax, vỏ màu trắng tại một cửa hàng nhưng không xác định được địa chỉ với giá 9.000.000 đồng, còn 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax, vỏ màu xanh D chưa kịp bán. Số tiền bán điện thoại Ngô Văn D một mình ăn tiêu hết.

Mở rộng điều tra xác định được: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09/11/2023, tại văn phòng tuyển dụng việc làm ở phường B, thị xã D. Ngô Văn D nói với Bùi Văn H: *“Anh đang thiếu tiền, có gì mày giúp anh được không?”*. H nói: *“Giúp như thế nào anh”* thì D trả lời *“Có gì mày bán điện thoại đi rồi cho anh mượn ít tiền”*, H đồng ý. Sau đó H đi đến cửa hàng điện thoại H Nam thuộc tổ dân phố TN, phường B, thị xã D bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu xanh của H cho cháu Nguyễn Duy H - sinh ngày 26/12/2006, ở tổ dân phố Ng, phường M, thị xã D, tỉnh Hà Nam được số tiền 3.000.000 đồng. H cho D vay số tiền 2.100.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, D tiếp tục đến văn phòng tuyển dụng việc làm và nói với H: *“Mày ra ngoài đi chơi với anh”* và được H đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô Yamaha exciter màu sơn đỏ - đen, BKS: 36M1-233.05 chở H đi đến cửa hàng điện thoại H Nam ở tổ dân phố TN, phường B. Tại đây, D nói với H: *“Vào đây mua điện thoại với anh”*, D dựng xe rồi đi vào bên trong quán điện thoại hỏi mua điện thoại, còn H đứng ở bên ngoài cửa quán chờ D.

Khi gặp cháu Nguyễn Duy H, D nói: “*Xem cho anh có điện thoại nào giá từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng không?*” cháu H trả lời: “*Ở đây không có máy nào giá từ 500.000-700.000 đồng cả, chỉ có trên 1.000.000 đồng trở lên thôi*”. Cháu H lấy trong tủ kính 01 chiếc điện thoại Oppo và nói giá 1.200.000 đồng thì D mặc cả là 1.000.000 đồng. Cháu H bảo D: “*Để em gọi điện hỏi bố mẹ đã*”. Lúc này, thấy cháu H đi vào trong gọi điện thoại nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, D cho tay vào trong tủ kính lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu đen, bản 64GB rồi cất vào túi quần. Sau đó, cháu H đi ra thì D hỏi: “*Mày có điện thoại đen trắng nào không đưa cho anh*” cháu H nói: “*Điện thoại đen trắng của em đang bị lỗi, nếu không bị lỗi thì em bán anh ngay, có gì mai có máy mới thì em đưa anh*”. D không mua điện thoại nữa rồi đi ra ngoài điều khiển xe mô tô Exciter BKS: 36M1-233.05 chở H về. Trên đường đi, D có lấy từ túi quần ra chiếc điện thoại Iphone Xsmax và nói với H: “*Anh vừa lấy được chiếc điện thoại, anh bán được điện thoại này rồi trả tiền cho em*”, lúc này H mới biết D vừa trộm cắp được chiếc điện thoại trên tại Cửa hàng điện thoại H Nam. Sáng ngày 11/11/2023, D đã bán chiếc điện thoại Iphone Xsmax đã trộm cắp được của cháu H với giá 5.000.000 đồng tại một cửa hàng mua bán điện thoại trên Hà Nội, NH không nhớ địa chỉ, số tiền này D một mình tiêu xài hết.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của Bùi Văn H 01 áo phông màu đen cộc tay, ở phần ngực áo có in dòng chữ “TOMMY” và chữ “HILFIGER”, giữa có sọc trắng - đỏ, xám - xanh đã cũ và 01 quần bò nam màu xanh bạc đã cũ; thu giữ của Quách Đình D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, loại 1915; Thu của Ngô Văn D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, vỏ màu xanh và 01 xe mô tô Yamaha Exciter 155 màu đỏ đen, có dán đề can toàn bộ màu đỏ, trắng có BKS: 36M1-233.05, ổ khoá xe được thay thế bằng loại khoá từ.

Quá trình Điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 28L1 - 002.96 là tài sản hợp pháp của anh Đào Xuân Đ - SN 1991 ở Khu H2, thị trấn Ch, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, ngày 11/11/2023 anh Đ cho Bùi Văn H mượn xe để đi lại và không biết H dùng chiếc xe này để chở Quách Đình D đi cướp giật điện thoại nên Cơ quan điều tra không T hành thu giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐ ngày 20/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã D, kết luận: 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, bản 128 GB (vỏ màu trắng và vỏ màu xanh) đều đã qua sử dụng, mỗi chiếc có trị giá 9.000.000đ. Tổng trị giá là 18.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐ ngày 24/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã D, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, bản 64 GB, vỏ màu đen đã qua sử dụng có trị giá là 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị hại anh Vũ Văn T 01 chiếc điện thoại

Iphone 12 Promax vỏ màu xanh; riêng đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter BKS: 36M1 – 233.05 mà Ngô Văn D sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp và cướp giật tài sản nêu trên. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thị xã D xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy là anh Lang Văn Đậu – sinh năm 1981 cho con trai là anh Lang Văn Phúc, sinh năm 2000 ở cùng địa chỉ ở thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá mượn sử dụng. Ngày 22/9/2023, Ngô Văn D đã trộm cắp chiếc xe mô tô trên tại nhà trọ của anh Phúc ở xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan CSĐT Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam đã bàn giao chiếc xe trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh để điều tra theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà Quách Thị N là người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Văn H đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là anh Vũ Văn T trị giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, bản 128 GB với số tiền là 9.000.000 đồng; bà Vũ Thị Bích Ph là người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Duy H yêu cầu bị cáo Ngô Văn D phải bồi thường giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, bản 64GB mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại, với số tiền 5.000.000 đồng.

Cáo trạng số 17/CT – VKS – DT ngày 25 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Ngô Văn D về các tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 BLHS đối với bị cáo Ngô Văn D về tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 BLHS đối với bị cáo Ngô Văn D về tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt Ngô Văn D mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 90, 91 và Điều 101 BLHS đối với bị cáo Bùi Văn H, xử phạt Bùi Văn H mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng: Bị cáo Ngô Văn D không tranh luận gì chỉ đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo Bùi Văn H, người bào chữa cho bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo H và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo H ở mức thấp nhất. Bị hại là anh Vũ Văn T xác nhận đã nhận đủ số tiền do gia đình bị cáo H tự nguyện bồi thường và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bà Vũ Thị Bích N là người đại diện hợp pháp của bị hại cháu Nguyễn Duy

H đề nghị HĐXX xét xử bị cáo Ngô Văn D theo quy định của pháp luật đồng thời yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại trị giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, bản 64 GB mà bị cáo đã chiếm đoạt, với số tiền 5.000.000 đồng. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, những người T hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, tính chất, mức độ tội phạm: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 11/11/2023, tại Văn phòng tuyển dụng việc làm ở TDP TN, phường B, thị xã D, Ngô Văn D rủ Bùi Văn H, Quách Đình D đi cướp giật điện thoại rồi bán lấy tiền chia nhau thì được H và Quách Đình D đồng ý. Sau đó, Ngô Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter BKS: 36M1 - 233.05 đi đến cửa hàng điện thoại ở số 392 Nguyễn Hữu T, phường Đồng Văn, thị xã D của anh Vũ Văn T rồi bảo anh T lấy 02 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax ra xem. Trong lúc này thì Bùi Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream 28L1 - 002.96 chở Quách Đình D đến cửa hàng điện thoại của anh T, khi gặp anh T, Quách Đình D đưa cho anh T chiếc điện thoại Vivo bị hỏng chân sạc để sửa, mục đích làm anh T mất tập trung, không để ý đến Ngô Văn D. Ngay lúc này, Ngô Văn D đã cầm 02 chiếc điện thoại Iphone 12 Pro max của anh T trị giá 18.000.000 đồng bỏ chạy.

Mở rộng điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an thị xã D còn xác định được: Khoảng 10 giờ ngày 09/11/2023, tại cửa hàng điện thoại H Nam ở TDP Ngũ Nội, phường B, thị xã D, Ngô Văn D vào hỏi mua điện thoại, lợi dụng sơ hở của cháu Nguyễn Duy H là người đang quản lý cửa hàng, Ngô Văn D đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max trị giá 5.000.000 đồng, khi đó cháu H mới 16 tuổi 08 tháng 13 ngày.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Hành vi mà Ngô Văn D Quách Đình D Bùi Văn H dàn cảnh để cướp giật tài sản 02 chiếc điện thoại di động của anh Vũ Văn T xảy ra tối ngày 11/11/2023 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội do Quách Đình D mới 15 tuổi 03 tháng 28 ngày. Đối chiếu với quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự thì Quách Đình D chưa phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với hành vi của Ngô Văn D lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động tại cửa hàng điện thoại H Nam xảy ra tối ngày 09/11/2023 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, Cáo trạng số 17/CT – VKS – DT ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Về vai trò của các bị cáo:

Đối với tội “Cướp giật tài sản”: Trong vụ án này, mặc dù các bị cáo có sự bàn bạc, thống nhất phương thức thực hiện hành vi phạm tội nhưng sự cấu kết giữa các bị cáo chỉ ở mức độ thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó Ngô Văn D là khởi xướng, người rủ rê và là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên giữ vai trò đầu, bị cáo Bùi Văn H cùng cháu Quách Đình D (người có nghĩa vụ liên quan trong vụ án) là người tiếp nhận ý chí của Ngô Văn D là người cùng phối hợp tạo điều kiện cho Ngô Văn D thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

Đối với tội “Trộm cắp tài sản” thì Ngô Văn D là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS).

Về nhân thân: Trong vụ án này bị cáo Ngô Văn D là người đã từng bị kết án và đã được xóa án tích nên là người có nhân thân xấu; bị cáo Bùi Văn H là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Đối với tội “Cướp giật tài sản” thì bị cáo Bùi Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại Điều 52 BLHS. Riêng bị cáo Ngô Văn D phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và của đồng bọn; tại phiên tòa bị hại trong vụ án “Cướp giật tài sản” là anh Vũ Văn T đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cả hai bị cáo cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, mặc dù gia đình bị cáo H thuộc hộ nghèo tại địa phương nhưng đã cố gắng lo tiền để bồi thường toàn bộ thiệt hại đối với bị hại nên bị cáo H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ nhận định trên, nhận thấy hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây bức xúc dư luận và mất trật tự trị an địa phương nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn. Theo đó, cần thiết cho các bị cáo cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt. Riêng bị cáo Bùi Văn H là người dưới 18 tuổi nên HĐXX cần áp dụng các Điều 90, 91 và 101 BLHS đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Ngô Văn D là người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp. Riêng bị cáo Bùi Văn H là người dưới 18 tuổi nên không thuộc trường hợp áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về các hành vi khác:

Đối với Quách Đình D: Khi thực hiện hành vi phạm tội Quách Đình D mới 15 tuổi 3 tháng 28 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cơ quan CSĐT Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam không khởi tố đối với Quách Đình D với vai trò đồng phạm về tội “Cướp giật tài sản” là có căn cứ.

Đối với Bùi Văn H: Vào ngày 09/11/2023 Ngô Văn D và Bùi Văn H không bàn bạc trước về việc trộm cắp tài sản, sau khi Ngô Văn D trộm cắp được điện thoại Iphone Xsmax của cháu H thì D mới cho H xem điện thoại và nói vừa trộm cắp được điện thoại của cháu H cho H biết, nH H không tố giác với cơ quan chức năng. Vì vậy, mặc dù D bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi của nêu trên của H không thuộc các loại tội phạm quy định tại Điều 389 Bộ luật Hình sự để phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Không tố giác tội phạm” theo Điều 390 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cơ quan điều tra không khởi tố đối với H với vai trò đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản” và không khởi tố đối với H về tội “Không tố giác tội phạm” theo điều 390 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh Vũ Văn T là bị hại trong vụ án xác nhận đã được gia đình bị cáo Bùi Văn H bồi thường toàn bộ trị giá tài sản bị cH đoạt là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, bản 128 GB mà các bị cáo Ngô Văn D Bùi Văn H và người có nghĩa vụ liên quan là cháu Quách Đình D đã cH đoạt, với số tiền là 9.000.000 đồng. Nay anh T không yêu cầu gì khác nên HĐXX không đặt ra xem xét. Sau này giữa bị cáo H có yêu cầu bị cáo Ngô Văn D và người có nghĩa vụ liên quan là cháu Quách Đình D hoàn trả khoản tiền đã bồi thường nêu trên sẽ được xem xét bằng vụ kiện dân sự khác. Riêng đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax mà bị cáo Ngô Văn D đã cH đoạt của cháu Nguyễn Duy H chưa thu hồi được. Nay cháu H và người đại diện hợp pháp của cháu H yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ giá trị chiếc điện thoại này theo quy định của pháp luật. Xét yêu cầu trên của cháu H là có căn cứ nên HĐXX cần áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 589 BLDS để buộc bị

cáo Ngô Văn D phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại này với số tiền là 5.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) áo phông màu đen (dạng cổ tròn) cộc tay, ở phần ngực áo có in dòng chữ “TOMMY” và chữ “HILFINGER”, giữa có sọc trắng – đỏ, xám – xanh đã cũ; 01 (một) quần bò màu xanh bạc (dạng quần nam) đã cũ mà Cơ quan CSĐT đã thu của bị cáo Bùi Văn H. Quá trình đấu tranh xác định đây là tài sản của bị cáo không liên quan gì đến vụ án và không còn giá trị sử dụng nên HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, loại 1915, có số IMEI1: 867966048858678, số IMEI2: 867966048858660, bên trong có lắp 01 sim Viettel có các số: 8984048000066045761 thu của cháu Quách Đình D là người có nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Quá trình đấu tranh xác định đây là tài sản của cháu D đã sử dụng làm công cụ cho việc phạm tội, nên HĐXX cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí:

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Ngô Văn D và Bùi Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Ngô Văn D phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người bào chữa cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại và đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 2 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Văn D.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Văn D.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58, 90, 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn H.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn D phạm tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt:

- Bị cáo Ngô Văn D 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung

buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2023.

- Bị cáo Bùi Văn H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự. Bị cáo Ngô Văn D có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là cháu Nguyễn Duy H có người đại diện hợp pháp là bà Vũ Thị Bích N số tiền là 5.000.000 đồng

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 (một) áo phông cộc tay đã cũ, trên áo có ghi chữ “TOMMY” và 01 (một) chiếc quần bò đã cũ màu xanh bạc.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo mặt sau màu xanh bên trong có 01 sim.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã D và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D ngày 30/01/2024).

4. Về án phí

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Ngô Văn D và Bùi Văn H mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng.

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Ngô Văn D phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Báo cho các bị cáo; người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện của đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã D;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Cơ quan THAHS Công an tx D;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạnh Xuân Hải